

Bản án số: 744/2017/HS-PT
Ngày 26-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Phụng;

Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 706/2016/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2016 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. Hoàng Văn P, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Con ông Hoàng Minh T, sinh năm 1943 và con bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1940; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2009); bị cáo có 1 con sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Tại bản án số 68/2013/HSST ngày 07/11/2013 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Hoàng Văn P 03 tháng tù giam; phạt bổ sung 03 triệu đồng về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2014; chưa chấp hành xong phần án phí, hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2015;

2. **Đỗ Văn C**, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Con ông Đỗ Bá B, sinh năm 1924 và con bà Nguyễn Thị L (Đã chết năm 1996); vợ là Phạm Thị Lan H, sinh năm 1976; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2015;

***Người bào chữa cho các bị cáo:**

1. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P: Luật sư Đồng Duy C - Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

2. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn C: Luật sư Vũ Bá C - Văn phòng luật sư D, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977;

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Lý Thị H, sinh năm 1960;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 21 phường Trung Vương, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

Nguyễn Công T, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Công T (đã chết) và bà Phạm Thị T vợ là Lê Thị Nguyên H, sinh năm 1981 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2005; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2015.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 22/11/2015, trên đường 296 thuộc địa phận thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Công T, sinh năm 1978 trú ở tổ 2, phường Tân Lập, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Một túi xách bằng vải màu đen có dây đeo trên người Nguyễn Công T, trong túi xách có: 01 khối hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (3 x 7 x 12) cm, bên ngoài được bọc lớp

nilon màu đen, trong cùng chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Đã được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng ký hiệu “QT1”; 03 gói nilon màu đen, bên trong ba gói đựng tổng số 13 túi nilon màu xanh, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đều đựng các viên nén màu hồng và màu xanh, một mặt mỗi viên đều có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến, tổng số 2.534 viên màu hồng và 26 viên màu xanh (12 túi mỗi túi có 200 viên và một túi có 160 viên). Tất cả đã được niêm phong trong hộp bìa catong dán kín bằng giấy màu trắng bên ngoài ký hiệu “QT2”; 01 chiếc áo kẻ cộc tay màu đen kẻ sọc trắng; 01 áo lót ba lỗ màu trắng; 01 chiếc quần dài màu ghi. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Công T một số đồ vật, tài sản sau: 01 chứng minh nhân dân số 090683377 mang tên Nguyễn Công T do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/11/2006; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại máy gập màu đen, có số IMEI: 35213001487321/901; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 970.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra và lời khai của Nguyễn Công T, cùng ngày 22/11/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra lệnh bắt khẩn cấp đối với: Đỗ Văn C, sinh năm 1973, trú ở số nhà 20, tổ 20, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Văn P, sinh năm 1967, trú ở thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bắt, thu trên người Hoàng Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, loại máy một thân, máy cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 356497065585463; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.200.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng không xác định trọng lượng; 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng không xác định trọng lượng; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng không xác định trọng lượng.

- Khám xét nhà ở Hoàng Văn P thu giữ: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viên đỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroin. Đã được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng ký hiệu “KX1”; 01 khẩu súng ngắn tự chế màu nâu đen và 01 (một) viên đạn dạng đạn thể thao. Đã được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng ký hiệu “KX2”; 01 cân điện tử màu đen vỏ nhựa đã cũ có nhãn hiệu “POCKETSCALE”.

- Bắt, thu trên người Đỗ Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại máy một thân có số IMEI 1: 351732/06/852118/9; số IMEI 2: 351732/06/852119/7, chất lượng không kiểm tra; 01 ví da màu nâu bên trong có

3.350.000đ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 đồng hồ đeo tay, dây đeo bằng da màu nâu, mặt bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Piaget.

- Khám xét nhà ở Đỗ Văn C thu giữ: 01 chứng minh nhân dân có số 121776094, cấp ngày 08/11/2014 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp mang tên Đỗ Văn C; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1287/KL-PC54 ngày 24/11/2015; số 1436/KL-PC54 ngày 26/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Khối chất cục bột màu trắng dạng hình hộp chữ nhật được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng ký hiệu “QT1” gửi giám định là chất ma túy Heroin, có trọng lượng 350,7 gam, hàm lượng Heroin là 78,1%.

- Các viên nén được đựng trong các túi nilon màu xanh có rãnh khóa trong phong bì niêm phong vật chứng ký hiệu “QT2” gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 242,672 gam, hàm lượng Methamphetamine là 14,1%.

(Tính trung bình một viên là 0,0947 gam/01 viên (242,672 gam/2.560 viên = 0,0947 gam).

Tại Kết luận giám định số 1298/KL-PC54 ngày 24/11/2015; số 1406/KL-PC54 ngày 21/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong một túi nilon trong phong bì niêm phong vật chứng khám xét nhà Phương có ký hiệu “KX1” gửi giám định là chất ma túy Heroin, có trọng lượng là 0,550 gam, hàm lượng Heroin là 54,3%.

Tại Kết luận giám định số 1304/KL-PC54 ngày 26/11/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Khẩu súng ghi thu khi khám xét nhà Hoàng Văn P đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX 2” gửi giám định là súng tự chế bắn đạn thể thao cỡ 5,6 mm có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng - thuộc vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 4/2014, Hoàng Văn P đến khu vực V, huyện M, tỉnh Sơn La làm thợ xây dựng có quen biết một người đàn ông tên là Đ (không rõ ở đâu) làm nghề lái xe. Quá trình quen biết, Phương thường xuyên góp tiền cùng Đ mua ma túy để sử dụng. Sau đó Đ có cho P số điện thoại của người đàn ông dân tộc ở khu vực V, huyện M, tỉnh Sơn La để P chủ động liên lạc mua ma túy. Vào

khoảng tháng 8 năm 2015, P không làm thợ xây ở Sơn La nữa trở về địa phương sinh sống. Do đã biết chỗ mua ma túy, P đến gặp Đỗ Văn C, sinh năm 1973, trú ở phường P, thành phố T là người quen biết từ trước bàn việc góp tiền lên Sơn La mua ma túy về bán lấy lãi chia nhau, C đồng ý. C và P còn thống nhất với nhau: P là người chịu trách nhiệm giao dịch mua ma túy, C sẽ thuê Nguyễn Công T, sinh năm 1978 ở tổ 2 phường Tân Lập, thành phố T là người quen của C vận chuyển ma túy mua được cho P và C từ Sơn La về Bắc Giang, Thái Nguyên tiêu thụ. Sau đó Hoàng Văn P, Đỗ Văn C và Nguyễn Công T cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, diễn biến hành vi cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào thời gian khoảng hơn một tháng trước khi bị bắt, vào chiều một ngày thứ bảy không nhớ ngày cụ thể, do có mối để mua ma túy ở V, Sơn La từ trước và đã hẹn với C đi mua ma túy về bán. P thuê một xe ô tô bốn chỗ màu đen của một người thanh niên không quen ở khu vực thị trấn Nhã Nam, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi lên nhà C ở Thái Nguyên để cùng C đi Sơn La mua ma túy về bán. Tại nhà C, C đã đưa cho P 60 triệu đồng để P cầm đi mua ma túy và C có gọi điện thoại cho T đến và nói thuê T đi để vận chuyển ma túy, xong việc trả công cho T 15 triệu, T đồng ý. Sau đó cả 3 người đi ra xe ô tô do P thuê đi lên Sơn La theo lộ trình từ thành phố T ra Quốc lộ 3 mới đi hướng Hà Nội ra đại lộ Thăng Long đi Xuân Mai rồi theo Quốc lộ 6 lên Sơn La. Khi đi qua biển báo “Huyện V kính chào quý khách” khoảng 20 km, lúc đó khoảng 22 giờ cùng ngày, P bảo lái xe ô tô dừng, đỗ xe ở đó chờ, còn P, C, T theo chỉ dẫn của người bán ma túy đi vào đường bê tông bên trái đi qua sân bóng và vào nhà người bán ma túy ngay phía sau khán đài sân bóng. Tại đây, P đứng ra giao dịch mua ma túy. Do lần này, P không có tiền để góp nên chỉ có 60 triệu đồng C đưa cho, P bớt lại mấy triệu còn hơn 50 triệu đồng P đưa cho người bán ma túy nói mua hết ma túy hồng phiến. Người bán ma túy nhận tiền rồi đưa cho P ba bọc nilon màu đen được quấn bằng băng dính hình tròn đường kính khoảng 5cm, nhưng không nói cụ thể số lượng ma túy chỉ nói giá là 8,5 triệu đồng/ 01 túi (mỗi túi 200 viên hồng phiến). Ngay sau đó P đưa ba bọc nilon đựng ma túy cho T. T nhận ba bọc nilon đựng ma túy cho vào túi xách của P (mang theo từ nhà). Sau đó T xách túi xách đựng ma túy rồi lấy xe máy của chủ nhà bán ma túy đi ra đường Quốc lộ 6 để xe máy ở rìa đường, bắt xe khách về Hà Nội rồi chuyển xe khách về Thái Nguyên. Còn P và C đi bộ ra chỗ xe ô tô do P thuê bảo lái xe quay về Thái Nguyên. Đến khoảng 6 giờ sáng hôm sau, P và C về đến nhà C. P ở lại nhà C khoảng một tiếng sau thì T cũng về đến nhà C. Tại đây, T đưa túi xách đựng ma túy cho C. Sau đó, C lấy 15 triệu đồng trả công cho T đi về, còn P ra xe ô tô bảo lái xe chở về nhà, thanh toán cho lái xe 2,8 triệu đồng.

Số ma túy mua lần này, C và P đều khai số lượng 6 túi bằng 1.200 viên. C là người bán và sử dụng hết toàn bộ số ma túy này, nhưng C không nhớ bán cho những ai, được bao nhiêu tiền. Sau đó C khai có chia tiền lãi cho P, nhưng không nhớ số tiền cụ thể, còn P khai chuyển này C có đưa cho P 20 triệu đồng tiền lãi.

Lần thứ hai: Vào chiều thứ bảy ngày 14/11/2015, P lấy 17 triệu đồng (trong 20 triệu đồng tiền lãi lần thứ nhất) đi lên nhà C. Tại đây, P đưa 17 triệu đồng cho C và bảo P bận không đi được, P đã điện thoại cho đầu trên rồi giá mua như lần trước là 8,5 triệu đồng/1 túi 200 viên. C mang tiền lên Sơn La mua ma túy. C đồng ý và bảo T đến cùng C đi Sơn La để vận chuyển ma túy cho C, T đồng ý. Sau đó, C gọi xe taxi hãng Mai Linh - Thái Nguyên có BKS 20A- 07666 do anh Nguyễn Việt P, sinh năm 1974, trú ở xóm Sơn Tiến, xã Quyết Tiến, thành phố T điều khiển đi Sơn La. Lần này vẫn đi theo lộ trình như chuyến thứ nhất. Đến khoảng 21 – 22 giờ cùng ngày, xe đi đến đường rẽ vào nhà người bán ma túy lần thứ nhất, C bảo lái xe taxi đỗ ở đó chờ, còn C và T đi bộ vào nhà người bán ma túy lần trước. Tại đây, C lấy cả tiền của C và P mang theo đưa cho người bán ma túy mua được tổng cộng 10 túi (200 viên một túi) được để trong ba bọc nylon màu đen quấn băng dính bên ngoài. Sau đó C đưa cho T ba bọc nylon màu đen đựng ma túy và đưa cho T một túi xách để T cho ba bọc nylon đựng ma túy vận chuyển về cho C. T xách túi xách đựng ma túy rồi lại lấy xe máy của chủ nhà bán ma túy đi ra đường Quốc lộ 6 để xe máy ở rìa đường, đón xe khách vận chuyển ma túy về nhà C, còn C đi bộ ra chỗ xe taxi đỗ lúc trước bảo lái xe trở về Thái Nguyên. Đến khoảng 6-7 giờ sáng ngày 15/11/2015, C về đến nhà được khoảng hơn một giờ thì T về đến nhà C và đưa cho C túi xách đựng ma túy, C lấy 15 triệu đồng trả công cho T, T đi về. Số ma túy mua được lần này, C đếm có 10 túi bằng 1.920 viên (có 9 túi đủ mỗi túi 200 viên còn một túi chỉ có 120 viên). Khoảng 3 ngày sau, P lên nhà C, C đưa cho P 2 túi, trong đó có một túi 120 viên (thiếu 80 viên) về tiêu thụ. Thấy có một túi bị thiếu 80 viên, P điện thoại cho người bán ma túy hỏi thì người này nói để chuyển sau bù vì hết hàng. Số ma túy trên, C và P sử dụng và bán hết đến nay không nhớ bán cho những ai ở đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không chứng minh được việc tiêu thụ số ma túy lần này.

Lần thứ ba: Trưa ngày 20/11/2015, P đang ở nhà thì có Đỗ Văn C, Đỗ K, sinh năm 1973, trú ở Tổ 20, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Công T đến nhà P chơi. P mời ba người ở lại ăn cơm tại nhà P. Sau khi ăn cơm xong, P nói với C là chuẩn bị tiền và hẹn chiều mai P lên nhà C rồi “đi”, C đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/11/2015, P lấy 60 triệu đồng (trong đó có tiền bán số ma túy lần 2), một chiếc quần dài và hai chiếc áo đút vào túi

xách màu đen của P và bắt xe khách lên thành phố T, sau đó đi xe ôm vào nhà C thì đã thấy K bạn của C và Nguyễn Công T ở đó. Tại phòng ngủ tầng 2 nhà C, P nói anh có 60 triệu đồng, còn C bảo có 140 triệu đồng rồi đưa cả cho P. P nhận tiền của C cho vào trong túi xách của P (đem theo từ nhà) xong, P và C xuống dưới nhà nói với T là “đi thôi”. Do trước đó, C đã rủ Đỗ K đi Tây Bắc chơi bằng xe ô tô riêng BKS: 20L- 6061 của K, K đồng ý nên cả bốn người đi xe ô tô của K. T lái xe, P ngồi ghế phụ còn C và K ngồi hàng ghế sau, đi từ nhà C theo lộ trình từ thành phố T ra Quốc lộ 3 mới đi hướng Hà Nội ra đại lộ Thăng Long đi Xuân Mai, đến khoảng 19 – 20 giờ cùng ngày thì dừng lại ở Kỳ Sơn, Hòa Bình ăn cơm tối. Ăn xong tất cả lại đi tiếp theo Quốc lộ 6 hướng Sơn La, khi đi qua biển báo “Huyện V kính chào quý khách” khoảng 20 km thì dừng lại. Lúc đó khoảng 22 giờ cùng ngày K đỗ xe rồi lái xe đến cây xăng đổ 300 ngàn tiền xăng và ở đó chờ, còn P, C và T xuống xe đi bộ vào nhà người bán ma túy hai lần trước. Tại đây P bỏ túi xách lấy tiền trong túi ra cho người bán ma túy kiểm tra đếm được 200 triệu đồng. P hỏi giá bán Heroin và hồng phiến như thế nào thì người bán ma túy nói là Heroin là 7200USD/1 bánh còn hồng phiến là 9 triệu đồng/1 túi (200 viên). P bảo mua một bánh Heroin còn lại mua hồng phiến, người bán ma túy đồng ý nhận tiền và đi ra ngoài lấy ma túy, khoảng 15 phút sau quay lại đem 4 bọc nilon màu đen vào trong buồng đưa cho P. P nhận rồi giao cho T cất vào trong túi xách của P (mang theo từ nhà P). T cầm túi xách của P đựng ma túy rồi lấy xe máy của chủ nhà người bán ma túy đi ra Quốc lộ 6, để xe máy ở rìa đường rồi bắt xe khách về bến xe Mỹ Đình, chuyển ô tô khách đi về đến cầu vượt Phù Lỗ thuộc địa phận Đông Anh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, rồi bắt xe buýt về đến đầu Cầu Vát, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, T nhắn tin cho C bảo ra Cầu Ca, Phú Bình, Thái Nguyên đón T nhưng không thấy C nhắn lại nên T bắt xe ôm đi về theo đường 296 đến khu vực thuộc địa phận thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Sau khi T cầm ma túy đi thì Hoàng Văn P và Đỗ Văn C đi bộ ra Quốc lộ 6 rồi gọi K lái xe quay về. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 22/11/2015, xe ô tô của K về đến khu Công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện Việt Yên phối hợp với lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang, kiểm tra, đưa về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Hoàng Văn P và Đỗ Văn C đều khai nhận đã thuê Nguyễn Công T vận chuyển ma túy đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 28/7/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo Đỗ Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 34 Bộ luật hình sự; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 20, Điều 22 Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 01 năm về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn P 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 20, Điều 22 Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án:

Xử phạt Đỗ Văn C 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 22/11/2015.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 07 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt với bị cáo Nguyễn Công T, xử lý vậy chứng, quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2016, bị cáo Hoàng Văn P kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 11/8/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định kháng nghị số 02/2016/KN-VKS với nội dung đề nghị xử tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn C lên mức hình phạt tù Chung thân.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; lời bào chữa của các luật sư bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo và đặc biệt căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, cũng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn P khai nhận hành vi phạm tội song không thừa nhận là góp tiền cùng bị cáo Đỗ Văn C để đi mua ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tóm tắt nêu trên.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các nhân chứng, Biên bản khám xét nhà của Hoàng Văn P và Đỗ Văn C, Kết luận giám định...Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến cuối tháng 11 năm 2015, Hoàng Văn P và Đỗ Văn C đã 03 lần bàn nhau góp tiền lên Sơn La mua ma túy về bán lấy lãi chia nhau và thuê Nguyễn Công T vận chuyển ma túy mua được từ Sơn La về Thái Nguyên, Bắc Giang với giá 15 triệu đồng một chuyến. Cụ thể: Lần thứ nhất: Mua 06 túi mỗi túi 200 viên bằng 1.200 viên Methamphetamine, tương đương 113,64 gam ($1.200 \text{ viên} \times 0,0947 \text{ gam/viên} = 113,64 \text{ gam}$); lần thứ hai: Mua 10 túi (09 túi mỗi túi 200 viên, 01 túi 120 viên) bằng 1.920 viên Methamphetamine, tương đương 181,824 gam ($1.920 \text{ viên} \times 0,0947 \text{ gam/viên} = 181,824 \text{ gam}$); lần thứ ba: mua 01 bánh Heroin, có trọng lượng 350,7 gam và 13 túi bằng 2.560 viên Methamphetamine, giám định có trọng lượng 242,672 gam. Nguyễn Công T sau khi vận chuyển ma túy thuê cho Đỗ Văn C và Hoàng Văn P đã được các bị cáo trả tiền công hai lần với tổng số tiền là 30 triệu đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Cơ quan điều tra khám xét nhà Hoàng Văn P còn thu giữ 0,550 gam Heroin. số ma túy này, Hoàng Văn P thừa nhận một mình mua của một người không quen biết ở bến xe thành phố T đem về sử dụng và bán lẻ. Vì vậy hành vi của từng bị cáo được xác định cụ thể như sau:

Tổng trọng lượng ma túy Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép là 351,25 gam Heroin (01 bánh bằng 350,7 gam + 0,550 gam Heroin) và 538,136 gam Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma

túy bị cáo Đỗ Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép là 350,7 gam Heroin và 538,136 gam Methamphetamine.

Căn cứ kết quả giám định, sau khi quy đổi thì xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tinh chất có tổng trọng lượng là trên 530 gam Heroin.

Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn P còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế và 01 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm có tính năng tác dụng như súng quân dụng.

Với nội dung phân tích như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo Hoàng Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Đỗ Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tổng trọng lượng ma túy Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép là 351,25 gam Heroin (01 bánh bằng 350,7 gam + 0,550 gam Heroin) và 538,136 gam Methamphetamine, quy đổi các loại ma túy xác định bị cáo mua bán trái phép là trên 530 gam Heroin tinh chất. Bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo, bị cáo là người khởi sự phạm và thực hành tích cực, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và xử phạt bị cáo Hoàng Văn P tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" là phù hợp, không quá nặng nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Về kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn C lên mức hình phạt tù Chung thân: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đã tổng đạt và thông báo Quyết định rút kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo đó đã rút toàn bộ kháng nghị phúc thẩm nêu trên, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng hình sự "Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm" đối với bị cáo Đỗ Văn C.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248; khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn C. Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Đỗ Văn C kể từ ngày Hội đồng xét xử tuyên bản án phúc thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 34 Bộ luật hình sự; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn P tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 01 năm về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Hoàng Văn P** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **tù Chung thân**, thời hạn tính từ ngày 22/11/2015;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Hoàng Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục T.H.A DS tỉnh Bắc Giang;
- Trại giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua TTG tỉnh Bắc Giang);
- Lưu hs (2b), phòng HCTP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Hồng Phúc